

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG  
\_QUYỀN THỨ TƯ\_

Hán dịch: Trung Ấn Độ \_Nước Nhạ Lạn Đà La, Tam Tạng của chùa Mật Lâm, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bây giờ Trừ Cái Chướng Bò Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con làm thế nào để được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó? Nếu được điều ấy thì tương ứng với vô lượng Thiên Định chẳng thể luận bàn, liền đồng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, vào Môn **Giải Thoát** (Mokṣasya), thấy Địa **Niết Bàn** (Nirvāṇa), diệt hẳn **Tham** (Rāga) **Sân** (Dveṣa), viên mãn **Pháp Tạng** (Dharma-rājasya), phá hoại sự luân hồi của **năm nẻo** (Pañca-gatika), tịnh các **Địa Ngục** (Narakānāṃ), đoạn trừ **phiền não** (Kleśānāṃ), cứu độ **bàng sanh** (Tiryā-yogi-gatānāṃ), viên mãn **Pháp Vị** (Dharmānāṃ), **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-Jñāna) diễn nói không tận.

Thế Tôn! Con cần **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó. Vì điều này cho nên con đem bảy báu tràn đầy trong bốn Châu lớn (Catur-dvīpān) bỏ thí dùng để chép viết.

Thế Tôn! Nếu thiếu giấy bút, con sẽ đâm vào thân, lấy máu dùng làm mực, lột da dùng làm giấy, chẻ xương dùng làm bút.

Như vậy Thế Tôn! Con không có hối tiếc, mà tôn trọng như cha mẹ của con”.

Bây giờ Đức Phật bảo Trừ Cái Chướng Bò Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Ta nhớ thời quá khứ, vì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này, mà đã trải qua khắp số Thế Giới nhiều như bụi nhỏ. Ta cúng dường vô số trăm ngàn vạn câu chi na đữu đa các Đức Như Lai, Ta ở chỗ của các Như Lai ấy chẳng được mà cũng chẳng nghe.

Thời, đời đó có Đức Phật tên là **Bảo Thượng** (Ratnottama) **Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn**. Ta ở trước mặt Đức Phật đó, rơi lệ buồn khóc. Thời Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ấy nói: “Thiện Nam Tử! Ông hãy đi, đừng nên buồn khóc!... Thiện Nam Tử! Ông đi đến chốn kia, thấy Đức **Liên Hoa Thượng** (Padmottama) **Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác**. Đức Phật ấy biết **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó.

Thiện Nam Tử! Ta từ già, rời khỏi chỗ của Đức Bảo Thượng Như Lai, đi đến cõi Phật (Buddha-kṣetra) của Đức Liên Hoa Thượng Như Lai. Đến nơi xong, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay ngay trước mặt: “Nguyện xin Đức Thế Tôn cho con **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni**. Chân Ngôn Vương ấy là tất cả **Bản Mẫu** (Mātṛeṇa), nhớ niệm tên ấy thì tiêu trừ tội dơ, mau chóng Bồ Đề. Vì điều này cho nên nay con mệt mỏi khôn cùng. Con đi qua vô số thế giới mà chẳng thể được. Nay con quay trở lại chốn này.

Khi ấy Đức **Liên Hoa Thượng Như Lai** (Padmottama-Tathāgata) liền nói Công Đức của **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này rằng: “Thiện Nam Tử! Hết thầy bụi nhỏ, Ta có thể đếm được số lượng. Thiện Nam Tử! Nếu có người niệm **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như hết thầy số cát trong biển lớn, Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một hạt. Thiện Nam Tử! Nếu niệm Đại Minh có sáu chữ (Ṣaḍ-akṣarī-mahā-vidya: Lục Tự Đại Minh) một biến, thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như Trời Người tạo lập kho lẫm, chu vi một ngàn du thiện na, cao một trăm du thiện na, cất chứa hạt mè tràn đầy trong ấy mà không có kẻ hở chứa được mũi kim, người giữ kho ấy chẳng già chẳng chết, trải qua một trăm kiếp, ném bỏ một hạt mè ra ngoài. Như vậy trong kho ném hết không dư sót thời Ta có thể đếm được số lượng ấy. Thiện Nam Tử! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như bốn Châu lớn gieo trồng mọi loại lúa tẻ, lúa nếp.... Long Vương tuôn mưa đúng thời thấm ướt, xong thời vật đã được gieo trồng thấy đều chín vàng, thu cất đều xong. Lấy cõi Nam Thiệm Bộ Châu mà làm sân chứa, dùng xe cộ vận chuyển chở về sân, dầm đập chọn lựa xong xuôi, dồn thành đồng lớn. Thiện Nam Tử! Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một hạt lúa ấy. Thiện Nam Tử! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Hết thấy con sông lớn tuôn chảy ngày đêm ở cõi **Nam Thiệm Bộ Châu** (Jambū-dvīpe), ấy là: Sông **Tỷ Đa** (Sītā), sông **Kinh Nga** (Gaṅgā), sông **Diễm Mẫu Na** (Yamunā), sông **Phộc Sô** (Sindhu), sông **Thiết Đa Lô Nại Ra** (Śatadru), sông **Tán Nại-La Bà Nghiệt** (Candrabhāgā), sông **Ai La Phộc Đê** (Erāvātī), sông **Tô Ma Nga Đà** (Sumāgandhā), sông **Hứ Ma** (Himarātī), sông **Ca La Thú Na Lý** (Kalaśodarī). Mỗi một con sông này đều có năm ngàn con sông nhỏ làm chi nhánh, ngày đêm tuôn chảy vào biển lớn. Như vậy Thiện Nam Tử! Sông lớn của nhóm ấy, Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một giọt nước ấy. Thiện Nam Tử! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như hết thấy loài hữu tình có bốn chân ở trong bốn Châu lớn như: Sư tử, voi, ngựa, bò rừng, trâu, cọp, sói, khỉ, nai, dê đen, dê, chồn, thỏ... loài có bốn chân của nhóm như vậy, Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một sợi lông. Thiện Nam Tử! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như **Kim Cương Câu Sơn Vương** (Vajrāṅkuśa-parvata-rāja) cao chín vạn chín ngàn **du thiện na** (Yojana), bên dưới tám vạn bốn ngàn du thiện na, Kim Cương Câu Sơn Vương ấy, mỗi mặt vuông đều dài tám vạn bốn ngàn du thiện na. Núi ấy có người chẳng già chẳng chết, trải qua một Kiếp nhiều quanh núi được một vòng. **Sơn Vương** (Parvata-rāja) như vậy, Ta dùng **áo lễ Kiền thi ca** (Kauśika-vastreṇa) thời Ta có thể phủi hết không có dư sót. Nếu có người niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như biển lớn sâu đến tám vạn bốn ngàn du thiện na, miệng hồ rộng lớn vô lượng, Ta có thể dùng một đầu sợi lông nhét vừa hết không có dư sót. Thiện Nam Tử! Nếu có người niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như **rừng cây Đại Thi Lợi Sa** (Mahā-sīrṣa-vaṇa), Ta có thể đếm hết số lượng của mỗi một cái lá. Thiện Nam Tử! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như khắp bốn Châu lớn, người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ cư trú khắp trong đó, như vậy tất cả đều được địa vị của **Thất Địa Bồ Tát** (Sapta-bhūmi) thời hết thấy Công Đức của chúng Bồ Tát ấy cùng với Công Đức niệm **Lục Tự Đại Minh** biến đều không có khác.

Thiện Nam Tử! Trừ năm có mười hai tháng ra, gặp năm nhuận thì một năm có mười ba tháng. Lấy tháng nhuận dư ra ấy tính làm số năm đủ mãn một Kiếp trên cõi Trời, ở đó ngày đêm thường tuôn mưa lớn. Thiện Nam Tử! Như vậy Ta có thể đếm

được số lượng của mỗi một hạt mưa. Nếu có người niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì số lượng Công Đức rất nhiều hơn cả điều kia.

Ý của ông thế nào? Thiện Nam Tử! Lại như một **câu chi** (Koṭi:một trăm triệu) số Như Lai ở tại một chỗ. Trải qua một kiếp của cõi Trời đem quần áo, thức ăn uống, vật dụng dùng ngủ nghỉ với thuốc thang, đồ dùng cần thiết... mọi loại cúng dường các Đức Như Lai ấy mà cũng chẳng thể đếm hết số lượng Công Đức của Đại Minh có sáu chữ (Lục Tự Đại Minh). Chẳng phải chỉ có Ta ngày nay ở Thế Giới này, Ta khởi trong Định cũng chẳng thể luận bàn.

Thiện Nam Tử! Đây là Pháp **Vi Diệu** (Sūksma), **Gia Hành** (Anāgata), **Quán Trí** (Avyakta), **tất cả Tương Ứng** (Bhāvanāyoga). Ông ở đời vị lai sẽ được Pháp của **Tâm Vi Diệu** (Parama-hṛdaya) đó. Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát khéo trụ **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** như vậy..

Thiện Nam Tử! Ta dùng Gia Hành trải qua khắp vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Thế Giới, đến chỗ của Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-Tathāgata), đứng ngay trước mặt, chấp tay vì Pháp mà rơi lệ khóc lóc.

Thời Đức Vô Lượng Thọ Như Lai, thấy Ta tại đó và vì đời vị lai mà bảo Ta rằng: “Thiện Nam Tử! Ông cần Quán Hạnh Du Già (Bhāvanāyoga) của **Lục Tự Đại Minh Vương** này ư? “

Thời Ta bạch rằng: “Bạch Đức **Thế Tôn** (Bhagavan)! Con cần Pháp đó. Bạch Đấng **Thiện Thệ** (Sugata)! Con cần Pháp đó, như người quá khát cần có nước.

Thế Tôn! Con vì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó nên đi qua vô số Thế Giới, thừa sự cúng dường vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Như Lai, mà chưa từng được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó. Nguyên xin Đức Thế Tôn cứu kẻ ngu độn như con; như người không đầy đủ khiến cho được đầy đủ; người mê mất lối đi được dẫn bày đường đi; vì ánh nắng mặt trời gây nóng bức mà làm bóng che mát ; nơi ngã tư đường trồng **cây Sa La** (Śālā-vṛkṣa). Tâm con khao khát mong cầu Pháp đó. Nguyên xin mở lối khiến được khéo trụ nơi Đạo **Cứu Cánh**, khoác mặc **giáp trụ Kim Cương** (Vajra-kavaca)”

Khi ấy, Đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, dùng âm thanh Ca Lãng Tần Già bảo Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Ông thấy Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác đó vì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này mà phải trải qua khắp vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Thế Giới.

Thiện Nam Tử! Ông nên trao cho Đại Minh có sáu chữ đó. Đức Như Lai này vì nó cho nên đi đến đây”.

Quán Tự Tại Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Người chẳng thấy **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn Trường) thì chẳng thể được Pháp này. Làm sao biết là **Liên Hoa Ấn** (Padmāṅka-mudra)? Làm sao biết là **Trì Ma Ni Ấn** (Maṇidhara-mudra)? Làm biết **Nhất Thiết Vương Ấn** (Sarva-rājendrā-mudra)? Làm sao biết là **Thế Thanh Tịnh của Mạn Noa La** (Maṇḍala-parisuddhiṃ)?

Nay tướng của Mạn Noa La này: Chu vi bốn phương vuông vức, đều dài khoảng năm khuỷu tay, chính giữa (trung tâm) Mạn Noa La an lập Đức **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyus). Dùng phần an bày, nên dùng bột báu **Nhân Nại La Nỉ La** (Indra-nīla-cūrṇam), bột báu **Bát Nột Ma La Nga** (Padma-rāga-cūrṇam), bột báu **Ma La Yết Đa** (Marakata-cūrṇam), bột báu **Pha Để Ca** (Sphāṭika-cūrṇam), bột báu **Tô phộc La Noa Lỗ Bá** (Suvarṇa-rūpya-cūrṇam)

Ở bên phải Đức Vô Lượng Thọ Như Lai, để **Trì Đại Ma Ni Bảo Bồ Tát** (Mahāmaṇi-dhara-bodhisattva)

Ở bên trái Đức Phật để Đức **Lục Tụ Đại Minh** (Ṣaḍ-akṣarī-mahā-vidya) có bốn cánh tay, màu thịt trắng như màu mặt trăng mùa Thu với mọi loại báu trang nghiêm. Tay trái cầm hoa sen, bên trên hoa sen để báu Ma Ni. Tay phải cầm tràng hạt, hai tay bên dưới kết Nhất Thiết Vương Ấn.

Ở bên dưới bàn chân của Đức **Lục Tụ Đại Minh** để Trời Người với mọi thứ trang nghiêm; tay phải cầm lò hương, lòng bàn tay trái bưng cái bát chứa đầy các thứ báu.

Ở bốn góc của Mạn Noa La bày hàng bốn vị Đại Thiên Vương, cầm giữ mọi loại Khí Trượng.

Ở bốn góc bên ngoài Mạn Noa La để bốn cái **Hiền Bình** (Pūrṇa-kumbhā) chứa đầy mọi loại **báu Ma Ni** (Maṇi-ratna)

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn vào Mạn Noa La đó thì hết thảy quyền thuộc chẳng được theo vào trong Mạn Noa La đó mà chỉ viết tên của họ. Người vào trước tiên ném tên họ của quyền thuộc ấy vào trong Mạn Noa La thời các quyền thuộc đều được địa vị của Bồ Tát. Ở trong người ấy lia các khổ não, mau chứng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Vị A Xà Lê (Ācārya) ấy chẳng được vọng truyền. Nếu có phương tiện khéo léo, tin sâu Đại Thừa, gia hạnh chí cầu giải thoát, người như vậy thì nên trao cho, chẳng nên trao cho **Ngoại Đạo Dị Kiến** (Tīrthikasya).

Khi ấy, Đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác bảo Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Nếu có bột báu của năm loại màu như vậy thì mới được kiến lập Mạn Noa La đó. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện lại nghèo túng, chẳng thể lo liệu được bột báu đó thì phải làm thế nào?”

Quán Tụ Tại bạch rằng: “Thế Tôn! Nên phương tiện, dùng mọi thứ nhan sắc (Araṅgaṇī) mà làm, đem mọi thứ **hương** (Gandha) **hoa** (Puṣpa) để cúng dường.

Nếu kẻ trai lành cũng chẳng thể lo liệu được, hoặc ở nhờ nơi quán trọ, hoặc đang đi trên đường thời vị A Xà Lê vận ý tưởng thành Mạn Noa La, kết **A Xà Lê Ấn Tướng** (Ācāryeṇa-mantra-mudrālakṣṇa)

Lúc đó, Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác bảo Quán Tụ Tại Bồ Tát rằng: “Thiện Nam Tử hãy nói **Lục Tụ Đại Minh Vương Đà La Ni** này để trao cho Ta. Ta vì vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa hữu tình, khiến họ được xa lìa khổ não của Luân Hồi, mau chóng chứng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Bấy giờ Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát trao cho Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, nên nói **Lục Tụ Đại Minh Đà La Ni** là:

“**Án, ma ni bát nột- minh hồng**”

ॐ मणिपद्मे हूँ

OM MAṆI PADME HŪM

Lúc đang nói **Lục Tụ Đại Minh Đà La Ni** này thời bốn Châu lớn và các Cung Trời, thủy đều chấn động lung lay như tàu lá chuối, nước bốn biển lớn nổi sóng cuộn cuộn. Tất cả hàng **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), **Được Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Cung Bàn Noa** (Kumbhaṇḍa), **Ma Hạ Ca La** (Mahā-kāla) với các quyền thuộc, các **Ma** (Māṭṛ-gaṇa: chúng Âm Mẫu), **loài gây chướng ngại** (Vighna) thủy đều sợ hãi chạy trốn.

Bấy giờ Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, duỗi cánh tay như cái vòi của Tượng Vương, trao cho Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát chuỗi Anh Lạc giá trị bằng trăm ngàn hạt Chân Châu để dùng cúng dường.

Quán Tụ Tại Bồ Tát đã nhận được xong, liền cầm dâng lên Đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Đức Phật ấy nhận xong thì quay lại đem dâng lên Đức Liên Hoa Thượng Như Lai. Vào lúc đó Đức Liên Hoa Thượng Phật đã nhận được **Lục**

**Tự Đại Minh Đà La Ni** đó xong, liền quay trở lại trong Thế Giới Liên Hoa Thượng (Padmotama-lokadhātu) ấy

Như vậy Thiện Nam Tử! Vào thời xa xưa, Ta ở chỗ của Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ấy đã được nghe Đà La Ni đó”.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bỏ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Khiến cho con làm thế nào để được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó?!...”

Thế Tôn! Như vậy tương ứng với sự sung mãn mùi vị thuộc Đức của Cam Lộ.

Thế Tôn! Nếu con được nghe Đà La Ni đó thì không có biếng trễ, tâm tha thiết ghi nhớ suy nghĩ rồi hay thọ trì, khiến cho các hữu tình được nghe **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó, được Công Đức lớn. Nguyên hãy vì con tuyên nói”.

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử! Nếu có người viết chép **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này ắt đồng với người viết chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng mà không có khác.

Nếu có người đem vàng báu của cõi Trời tạo làm số hình tượng Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, nhiều như bụi nhỏ. Như vậy làm xong, rồi ở một ngày vui mừng khen ngợi cúng dường thời Quả Báo đã được chẳng bằng Quả Báo đã được của người viết chép một chữ trong **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này, Công Đức chẳng thể luận bàn, khéo trụ Giải Thoát

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện y theo Pháp, niệm **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này thì người đó sẽ được **Tam Ma Địa** (Samādhi), ấy là: Tam Ma Địa **Trì Ma Ni Bảo** (Maṇi-dhara), Tam Ma Địa **Quảng Bác** (Vipula), Tam Ma Địa **Thanh Tịnh Địa Ngục Bàng Sinh** (Naraka-tiryak-saṃśodhana), Tam Ma Địa **Kim Cương Giáp Trụ** (Vajra-kavaca), Tam Ma Địa **Diệu Túc Bình Mãn** (Supraṭiṣṭhi-carāṇa), Tam Ma Địa **Nhập Chư Phương Tiện** (Sarvopāya-kausalya-praveśana), Tam Ma Địa **Quán Trang Nghiêm** (Dhyānālamkāra), Tam Ma Địa **Pháp Xa Thanh** (Dharma-rathābhirūḍha), Tam Ma Địa **Viễn Ly Tham Sân Si** (Rāga-dveṣa-moha-parimokṣaṇa), Tam Ma Địa **Vô Biên Tế** (Ananta-vasta), Tam Ma Địa **Lục Ba La Mật Môn** (Ṣaṭ-pāramitā-nirdeśa), Tam Ma Địa **Trì Đại Diệu Cao** (Mahā-meru-dhara), Tam Ma Địa **Cứu Chư Bồ Úy** (Sarva-bhavottāraṇa), Tam Ma Địa **Hiện Chư Phật Sát** (Sarva-buddha-kṣetra-saṃdarśana)... được 108 Tam Ma Địa của nhóm như vậy”.

Lúc đó, Trừ Cái Chướng Bỏ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con ở nơi nào khiến cho con được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó. Nguyên xin vì con mà tuyên bày”

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử! Ở Đại Thành **Ba La Nại** (Vārāṇa) có một vị Pháp Sư (Dharma-bhāṇaka) thường tác ý thọ trì khóa tụng **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni**

“Bạch Đức Thế Tôn! Nay con muốn đến Đại Thành Ba La Nại gặp vị Pháp Sư ấy để lễ bái cúng dường”

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Vị Pháp Sư ấy rất khó được gặp gỡ, hay thọ trì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó. Thấy vị Pháp Sư ấy đồng với thấy Đức Như Lai không có khác, như thấy Thánh Địa Công Đức, như thấy nơi **nhóm tụ Phước Đức** (Pūṇya-kūṭa), như thấy **nơi cất chứa trân bảo** (Ratna-rāsiriva), như thấy ban cho **viên ngọc Ma Ni Như Ý** (Cintāmaṇi), như thấy **Pháp Tạng** (Dharma-rāja:Pháp Vương), như thấy **Đấng Cứu Thế** (Jagaduttāraṇa)

Thiện Nam Tử! Nếu ông nhìn thấy vị Pháp Sư đó thời chẳng được sinh Tâm khinh mạn nghi ngờ.

Thiện Nam Tử! Sợ ông bị lùì mất địa vị Bồ Tát của ông, ngược lại sẽ chịu trầm luân!... Vì Giới Hạnh của vị Pháp Sư ấy có khuyết phạm, lại có vợ con, đại tiểu tiện dính dơ áo **Ca sa** (Kāṣā), không có uy nghi”.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Nhu lời Đức Phật dạy dỗ răn bảo”

— Khi ấy, Trừ Cái Chướng Bồ Tát với vô số Chúng Bồ Tát Xuất Gia, Trưởng Giả, Đồng Tử, Đồng Nữ, ủng hộ tùy tùng, muốn hưng khởi Cúng Dường, cảm lộng của cõi Trời với các vật cúng, mũ báu, vòng đeo tai, Anh Lạc trang nghiêm, nhẫn đeo ngón tay, **quần áo lễ Kiều Thi Ca** (Kauśila-vastra), lụa là, vật dụng nằm nghỉ...

Lại có mọi loại hoa màu nhiệm, ấy là: Hoa **Ưu Bát La** (Utpala), hoa **Củ Mẫu Na** (Kumuda), hoa **Bôn Noa Lý Ca** (Puṇḍarika), hoa **Mạn Na La** (Māṇḍāra), hoa **Ma hoa Ma Ha Man Na La** (Mahā-māṇḍāra), hoa **Mạn Thù Sa** (Mañjuṣaka), hoa **Ma Ha Man Thù Sa** (Mahā-mañjuṣaka), hoa **Ưu Đàm Bát La** (Udumbarā).

Lại có hoa của mọi loại cây như: Hoa **Chiêm Ba Ca** (Cāmpaka), hoa **Ca La Vĩ La** (Karavīra), hoa **Ba Tra La** (Pāṭalā), hoa **A Để Mục Cật Đa Ca** (Ati-muktaka), hoa **Phộc Lật-Sử Ca Thiết** (Vāṛṣikāṇiśa), hoa **Quân Đá** (Kuna), hoa **Tô Ma Na** (Sumana), hoa **Ma Lý Ca** (Mālika). Còn có chim Uyên Ương, Bạch Hạc, **Xá Lợi** (Śāli)... bay nhảy theo sau

Lại có trăm loại lá cây có **màu xanh** (Nīla), **vàng** (Pīta), **đỏ** (Lohita), **trắng** (Avadata), **hồng** (Māñjiṣṭha), **Pha Chi Ca** (Sphaṭika). Lại có mọi loại quả trái ngon lạ.

Cầm vật cúng dường của nhóm như vậy đi qua Đại Thành Ba La Nại, đến chỗ ở của vị Pháp Sư. Đến nơi xong, cúi đầu mặt đảnh lễ bàn chân của vị ấy. Tuy nhìn thấy vị Pháp Sư bị khuyết phạm Giới Hạnh, không có uy nghi nhưng vẫn đem tàn lộng, vật cúng, hương hoa, quần áo, vật trang nghiêm ... làm đại lễ cúng dường. Xong rồi chấp tay đứng trước mặt vị Pháp Sư, nói rằng:

“**Đại Pháp Tạng** là kho tàng của vị Cam Lộ, là biển Pháp thâm sâu giống như Hư Không. Tất cả mọi người lắng nghe Ngài nói Pháp. Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phộc, A Tô La, Nga Lỗ Noa, Ma Hộ La Nghiệt, Người, Phi Nhân... vào lúc Ngài nói Pháp thời đều đến lắng nghe Ngài nói Pháp. Như Đại Kim Cương khiến cho hữu tình giải thoát Báo của Luân Hồi ràng buộc, hữu tình của nhóm ấy được Phước Đức. Người cư trú trong Đại Thành Ba La Nại này, thường thấy Ngài cho nên các tội đều được diệt giống như lửa thiêu đốt cây rừng. Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác biết rõ nơi Ngài.

Nay có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Bồ Tát đi đến chỗ của Ngài, vui thích phụng sự cúng dường. **Đại Phạm Thiên Vương** (Brahmā), **Na La Diên Thiên** (Viṣṇu), **Đại Tụ Tại Thiên** (Maheśvara), **Nhật Thiên** (Āditya), **Nguyệt Thiên** (Candra), **Phong Thiên** (Vāyu), **Thủy Thiên** (Varuṇa), **Hỏa Thiên** (Agni), **Diêm Ma Pháp Vương** (Yamaśca-Dharma-rāja) và **bốn vị Đại Thiên Vương** (Catvāra-mahā-rāja) đều đến cúng dường”.

Lúc đó, vị Pháp Sư bạch rằng: “Thiện Nam Tử! Ông đùa giỡn ư? Thật có mong cầu bậc Thánh vì chôn Thế Gian đoạn trừ phiền não Luân Hồi chăng?”

Thiện Nam Tử! Nếu có người được **Lục Tụ Đại Minh Đà La Ni** này thì người đó chẳng thể bị ba **Độc Tham** (Rāga), **Sân** (Dveṣa), **Si** (Moha) làm nhiễm ô giống như vật báu **Tử Ma** (Jāmbūna), **Vàng** (Suvarṇa) chẳng bị nhiễm dính bụi dơ.

Nhu vậy Thiện Nam Tử! **Lục Tụ Đại Minh Đà La Ni** này. Nếu có người đeo giữ ngay trong thân thì người đó cũng chẳng bị nhiễm dính bệnh Tham, Sân, Si”.

— Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát nắm chân vị Pháp Sư ấy rồi bạch rằng: “Mắt chưa đủ sáng, mê mờ đánh mất Đạo nhiệm màu, ai là người dẫn đường?! Nay tôi khao khát Pháp, nguyện giúp cho Pháp Vị. Nay tôi chưa được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, khiến cho khéo an trụ mầm giống của Pháp Bồ Đề, Sắc Thân thanh tịnh, mọi điều

lành (Kusalanāma) chẳng hoại, khiến các hữu tình đều được Pháp ấy. Mọi người nói rằng: "Đừng nên keo kiệt". Nguyên xin Pháp Sư trao cho tôi Pháp **Lục Tự Đại Minh Vương** khiến cho chúng tôi mau được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, sẽ chuyển 12 **Pháp Luân** (Dharma-cakra) cứu độ khổ não Luân Hồi của tất cả hữu tình. Pháp **Đại Minh Vương** này xưa kia chưa từng nghe, nay khiến cho tôi được **Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni**. Xin làm nơi nương cậy cho kẻ không có ai cứu, không có chỗ dựa! Xin làm ngọn đuốc sáng trong đêm tăm tối!..."

Thời vị Pháp Sư ấy bảo rằng: " **Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni** này khó được gặp gỡ!.. Như Kim Cương kia chẳng thể phá hoại, như thầy **Trí Vô Thượng** (Anuttāra-jñāna), như **Trí Vô Tận** (Akṣa-jñāna), như **Trí Thanh Tịnh của Như Lai** (Tathāgata-jñāna-viśuddhi), như vào Giải Thoát Vô Thượng, xa lìa **Tham Sân Si Luân Hồi khổ não**, như **Thiền Giải Thoát** (Dhyāna-vimokṣa), **Tam Ma Địa** (Samādhi), **Tam Ma Bát Để** (Samāpūrti), như vào tất cả Pháp, ở nơi mà Thánh Chúng thường yêu thích.

Nếu có kẻ trai lành ở mọi nơi, vì cầu giải thoát, tuân phụng mọi loại Pháp của Ngoại Đạo như: Thờ kính **Đế Thích** (Indra), hoặc thờ **Bạch Y** (Śveta), hoặc thờ **Thanh Y** (Dhyuṣita), hoặc thờ **Nhật Thiên** (Āditya), hoặc thờ **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa), **Nghiệt Lỗ Noa** (Garuḍa), hoặc trong **Ngoại Đạo lửa thề** (Nagna-śramaṇa) yêu thích nơi như vậy. Nhóm ấy không giải thoát được hư vọng vô minh, được chuyện hão mà gọi là **Tu Hành**, chỉ tự lao nhọc mệt mỏi mà thôi!..

Tất cả Thiên Chúng, Đại Phạm Thiên Vương, Đế Thích Thiên Chủ, Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Phong Thiên, Thủy Thiên, Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, bốn vị Đại Thiên Vương... luôn ở mọi Thời làm sao cầu được **Lục Tự Đại Minh Vương** của Ta. Nhóm ấy được **Lục Tự Đại Minh Vương** của Ta đều được giải thoát .

Trừ Cái Chướng! Mẫu **Bát Nhã Ba La Mật Đa** của tất cả Như Lai tuyên nói **Lục Tự Đại Minh Vương** như thế. Tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác với chúng Bồ Tát, thầy đều cung kính chấp tay làm lễ.

Thiện Nam Tử! Pháp này là Tối Thượng Tinh Thuần Vi Diệu ở trong Đại Thừa. Tại sao thế? Vì đối với các **Khế Kinh của Đại Thừa** (Mahā-yāna-Sūtram): **Ứng Tụng** (geya), **Thọ Ký** (Vyākaraṇa), **Phúng Tụng** (Gāthā), **Thí Dụ** (Avadana), **Bản Sinh** (Jātaka), **Phương Quảng** (Vaipulya), **Hy Pháp** (Adbhuta-dharma), **Luận Nghị** (Upadeśa)... đặc được trong đó.

Thiện Nam Tử! Người được **sự giải thoát** (Mokṣa) **vắng lặng** (Śivam) của Bản Mẫu này thì mượn nhiều làm chi? Giống như thu nhặt lúa nếp vào nhà mình chứa đầy tràn trong vật khí, mỗi ngày đem phơi thì phải khô; giã sàng gió thổi thì vút bỏ vỏ trấu ấy. Vì sao thế vì cần thu nhặt gạo trắng. Như vậy các **Du Già** (Yoga) khác cũng như vỏ trấu ấy. Ở trong tất cả **Du Già** thì **Lục Tự Đại Minh Vương** này như vỏ trấu thấy gạo.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát vì Pháp này cho nên hành **Thí Ba La Mật Đa** (Dāna-pāramitā) với **Trì Giới** (Śīla-pāramitā), **Nhẫn Nhục** (Kṣānti-pāramitā), **Tinh Tiến** (Vīrya-pāramitā), **Thiền Định** (Dhyāna-pāramitā), **Trí Tuệ Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā).

Thiện Nam Tử! **Lục Tự Đại Minh Vương** này khó được gặp gỡ, chỉ niệm một biến thì người đó sẽ được tất cả Như Lai đem quần áo, thức ăn uống, thuốc thang, vật dụng để nằm ngồi... tất cả vật dụng cần thiết để cúng dường".





Khi bảy mươi bảy câu chi Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác nói Đà La Ni này thời trên thân của Quán Tự Tại Bồ Tát có một **lỗ chân lông** (Romavivara) tên là **Nhật Quang Minh** (Sūrya-prabha), trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Bồ Tát.

Trong lỗ chân lông Nhật Quang Minh ấy có một vạn hai ngàn ngọn núi bằng vàng ròng (Kim Sơn). Mỗi một ngọn núi ấy đều có một ngàn hai trăm đỉnh núi, vòng quanh núi ấy có báu màu hoa sen dùng để trang nghiêm. Rồi ở chung quanh có báu Ma Ni của cõi Trời, vườn rừng thích ý. Lại có mọi loại ao của cõi Trời, lại có vô số trăm ngàn vạn lầu gác được trang nghiêm bằng vật báu vàng ròng; bên trên treo trăm ngàn quần áo, Chân Châu, Anh Lạc. Trong lầu gác ấy có **viên ngọc báu Như Ý** (Cintāmaṇi-ratna) tên là **Vi Diệu** (Sārada) cung cấp tất cả vật dụng cần thiết cho các vị Bồ Tát Ma Ha Tát đó.

Thời các Bồ Tát vào trong lầu gác mà niệm **Lục Tự Đại Minh**, lúc ấy thấy được **Địa Niết Bàn** (Nirvāṇa-bhūmi). Đến Địa của Niết Bàn rồi, nhìn thấy Đức Như Lai, quán thấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thời sinh Tâm vui vẻ.

Khi ấy Bồ Tát ra khỏi lầu gác rồi đều đến chỗ Kinh Hành. Ở trong đó có các vườn báu, rồi lại đi đến ao tắm, lại đến núi báu màu hoa sen, ngôi Kiết Già ở tại một bên mà nhập vào Tam Muội

Như vậy Thiện Nam Tử ! Bồ Tát an trụ trong lỗ chân lông ấy.

Thiện Nam Tử! Lại có lỗ chân lông, tên là **Đế Thích Vương** (Indra-rāja). Trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa **Bất Thoái Chuyển Bồ Tát** (Vaivartika-bodhisattva)

Ở trong lỗ chân lông Đế Thích Vương ấy lại có tám ngàn vạn ngọn núi báu bằng vàng ròng. Trong núi ấy có báu Ma Ni Như Ý tên là **Liên Hoa Quang** (Padmāvabhāṣa) tùy theo sự suy nghĩ trong tâm của Bồ Tát ấy đều được thành tựu. Thời Bồ Tát ở trong núi ấy, nếu nghĩ đến việc ăn uống thì không có gì không đầy đủ, không có nỗi khổ của phiền não luân hồi, luôn luôn suy nghĩ thì thân ấy không có suy tư khác

Thiện Nam Tử! Lại có lỗ chân lông tên là **Đại Dược** (Mahoṣadhī). Ở trong ấy có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa **Bồ Tát mới phát Tâm** (Pramathacittotpādadika-bodhisattva)

Thiện Nam Tử! Ở lỗ chân lông ấy có chín vạn chín ngàn **ngọn núi** (Parvata). Ở trong núi này có **hang báu Kim Cương** (Vajra-mayāṃ), **hang báu vàng** (Suvarṇa-mayāṃ), **hang báu bạc** (Rūpya-mayāṃ), **hang báu Đế Thanh** (Indra-nīla-mayāṃ), **hang báu màu hoa sen** (Padma-rāga-mayāṃ), **hang báu màu xanh lục** (Marakata-mayāṃ), **hang màu Pha Chi Ca** (Sphaṭika-mayāṃ).

Núi vua (Sơn Vương) như vậy có tám vạn đỉnh núi, mọi loại Ma Ni thích ý với các báu màu nhiệm khác trang nghiêm trên ấy. Ở trong đỉnh núi ấy có chúng **Ngạn Đạt Phộc** (Gandharva) thường tấu âm nhạc. Bồ Tát mới phát Tâm ấy suy nghĩ : “**Không** (Śūnyatā), **Vô Tướng** (Animitta), **Vô Ngã** (Anattā), nỗi khổ do Sinh, nỗi khổ do Già, nỗi khổ do bệnh khổ, nỗi khổ bị chết, nỗi khổ vì yêu thương mà phải xa lìa, nỗi khổ vì ghét nhau mà phải gặp gỡ, nỗi khổ vì bị đọa vào Địa Ngục A Tỳ, nỗi khổ của các hữu tình bị đọa vào Địa Ngục Hắc Thằng, nỗi khổ của các hữu tình bị đọa vào nẻo Quỷ đói. Lúc tác suy nghĩ đó thời ngôi Kiết Già mà nhập vào Tam Muội, trụ ở trong ngọn núi ấy.

\_Thiện Nam Tử! Lại có một lỗ chân lông tên là **Hội Họa Vương** (Citta-rāja: Tâm Vương). Trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa chúng **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) hiện ra hào quang rực lửa nóng (Hỏa Diệm Quang)

Ở lỗ chân lông ấy có trăm ngàn vạn núi vua (Parvata-rāja: sơn vương), các núi vua được trang nghiêm bằng bảy báu. Lại có mọi loại cây Kiếp Thọ (Kalpa-vṛkṣa) có lá cây bằng vàng bạc với vô số trăm thứ báu, mọi loại trang nghiêm. Bên trên trên treo mào báu, vòng đeo tai, quần áo, mọi loại Anh Lạc, treo các chuông báu, áo lễ Kiều Thi Ca. Lại có chuông báu bằng vàng bạc khi chấn động vang ra tiếng leng keng. Cây Kiếp Thọ như vậy tràn đầy trong núi. Vô số Duyên Giác an trụ ở đó thường nói Khế Kinh, Ứng Tụng, Thọ Ký, Phúng Tụng, Thí Dụ, Bản Sinh, Phương Quảng, Hy Pháp, Luận Nghi.... các Pháp như thế.

\_Trừ Cái Chướng! Khi ấy các Duyên Giác ra khỏi lỗ lông ấy, cuối cùng có một lỗ chân lông tên là **Phan Vương** (Dhvajāgra), rộng khoảng tám vạn **du thiện na** (Joyana), ở trong có tám vạn ngọn núi được trang sức bằng mọi loại báu màu nhiệm với Ma Ni thích ý. Trong núi vua ấy có vô số cây Kiếp Thọ, có vô số trăm ngàn vạn cây Chiên Đàn Hương (Candana-vṛkṣa), vô số trăm ngàn vạn cây lớn. Lại có đất báu Kim Cương báu, Lại có chín mươi chín lầu gác, bên trên treo trăm ngàn vạn vàng, báu, Chân Châu, Anh Lạc, quần áo. Ở trong lỗ chân lông ấy hiện ra như thế”.

[Bản Phạn của Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** (Kāraṇḍa-vyūha) có ghi nhận thêm phần sau mà Kinh bản tiếng Hán không có, là:

“Maheśvara (Đại Tự Tại Thiên) đến gặp Đức Phật Thích Ca, sau khi đỉnh lễ xong thì cầu mong được **Thọ Ký thành Phật** (Vyākaraṇa). Đức Phật Thích Ca nhận lời thỉnh cầu của Maheśvara và hướng dẫn ông nhận sự Thọ Ký từ Đức Thánh Quán Tự Tại.

Maheśvara đi đến đỉnh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát, sau đó phát ra lời khen ngợi là:

**Namo stva-lokiteśvarāya, maheśvarāya, padma-dharāya, padmāsanāya, padma-priyāya, śubha-padma-hastāya, padma-śriye, parivṛtāya, jagad-āsvā-dana-karāya, pṛthivī-vara-locana-karāya, prahlā-dana-karāya**

[Namo: Quy mệnh

Stva: Khen ngợi, tán thán

Lokiteśvarāya: Thế Tự Tại đấng

Maheśvarāya: Đại Tự Tại đấng

Padma-dharāya: Liên Hoa Trì đấng

Padmāsanāya: Liên Hoa Tòa đấng

Padma-priyāya: Liên Hoa viên mãn đấng

Śubha-padma-hastāya : Thiện Liên Hoa Thủ đấng

Padma-śriye: Liên Hoa Cát Tường đấng

Parivṛtāya: vòng khắp, vây quanh

Jagad-āsvā-dana-karāya: Tác làm ban bố cho chúng sinh an ổn

Pṛthivī-vara-locana-karāya: Tác làm **Địa Thắng Diệu Nhân**

Prahlā-dana-karāya: tác làm ban bố sự vui vẻ khoái lạc]

Quán Tự Tại Bồ Tát tiên đoán rằng trong tương lai Maheśvara sẽ thành Đức Phật, tên là **Bhameśvaro** ở trong Thế Giới tên là **Vivṛta**

Sau khi Śiva nhận sự Thọ Ký thì Uma-Devi (Thiên nữ Uma, vợ của Đại Tự Tại Thiên) hiện ra trước mặt Đức Quán Tự Tại Bồ Tát, đỉnh lễ và ca ngợi Ngài như sau:

**Namo stva-lokiteśvarāya, meheśvarāya, prāṇāmdadāya, pṛthivī-vara-locana-karāya, śubha-padma-śriye, parivṛtāya, nirvāṇa-bhūmi-saṃprasthitāya, sucetana-karāya, dharma-dharāya**

[Namo: Quy mệnh

Stva: Khen ngợi, tán thán

Lokiteśvarāya: Thế Tụ Tại đấng

Maheśvarāya: Đại Tụ Tại đấng

Prāṇamdāya: Bậc ban bố sinh lực, khí lực

Pṛthivī-vara-locana-karāya: Tác làm **Địa Thắng Diệu Nhân**

śubha-padma-śriye: Thiện Liên Hoa Cát Tường đấng

Parivṛtāya: Vòng khắp, vây quanh

Nirvāna-bhūmi-samprasthitāya: Chính trụ Niết Bàn Địa đấng

Sucetana-karāya: Tác làm ân huệ, biểu hiện ý tốt

Dharma-dharāya: Pháp Trì đấng]

Bồ Tát Quán Tụ Tại tiên đoán rằng Uma-Devi trong tương lai sẽ chứng đạt Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề và trở thành Đức Phật, tên là **Umeśvara** ở Thế Giới tại phía Nam núi Hīmalāya.

Đức Phật Thích Ca nói với Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng, ngay sau khi Đức Quán Tụ Tại chuyển hóa Uma-devi thì Ngài cũng sẽ chuyển hóa cho tất cả chúng sinh”]

(Đức Thế Tôn) vì Trừ Cái Chướng nói xong.

Bấy giờ Đức Phật bảo **A Nan Đà** (Ānanda): “Nếu có người chẳng biết nghiệp báo, ở trong Tịnh Xá mà khạc nhổ với đại tiểu tiện ... Nay Ta vì ông mà nói

Nếu ở đất Thường Trụ mà khạc nhổ thì người đó sinh ở trong cây Sa La, làm con trùng có miệng như cây kim, trải qua mười hai năm.

Nếu ở đất Thường Trụ mà đại tiểu tiện thì người đó sinh làm con trùng dơ uế trong chỗ đại tiểu tiện nơi Đại Thành Ba La Nại.

Nếu dùng riêng vật xỉ mọc (tăm xỉ răng) của chốn Thường Trụ thì sinh ở trong loài rùa, cá với cá Ma Kiệt

Nếu trộm lấy dầu, mè, gạo, đậu... của chốn Thường Trụ thì bị đọa vào trong nẻo Quỷ đói, đầu tóc rối tung, lông trên thân dựng đứng, bụng to như ngọn núi, cổ họng nhỏ như cây kim, thiêu đốt héo khô chỉ còn lại hài cốt. Người đó chịu khổ báo này.

Nếu khinh mạn chúng Tăng, người ấy sẽ bị sinh vào nhà nghèo hèn, tùy nơi sinh ra chẳng đủ các Căn, lưng gù, lùn xấu. Bỏ thân đó xong, rồi lại sanh chỗ khác bị nhiều bệnh hoạn, khô gầy, tay chân cong queo mà thân ấy tuôn chảy máu mủ, rơi rụng thịt trên thân trải qua trăm ngàn vạn tuổi chịu khổ báo này.

Nếu trộm dùng đất của chốn Thường Trụ thì bị đọa trong Địa Ngục **Đại Hiệu Khiếu** (Raurava) miệng nuốt hòn sắt nóng làm cho môi răng cắn đứt vòm miệng với cổ họng bị thiêu cháy nát, tim gan ruột bụng khắp mình rực cháy. Thời có vị Bất Sô nói: “**Gió Nghiệp** (Karma-vāyu) *thời kẻ ấy chết đi sống lại*”. Khi ấy Diêm Ma Ngục Tốt (Mṛta-purūṣa) lôi cổ Tội Nhân, tự Nghiệp cảm của người ấy sinh vào Địa Ngục **Đại Thiệt** (Mahā-jihva) có trăm ngàn vạn lưỡi cày sắt cày trên cái lưỡi ấy, chịu khổ báo đó trải qua nhiều ngàn vạn năm. Khi ra khỏi Địa Ngục ấy rồi, lại vào Địa Ngục Đại Hòa Hoạch, nơi ấy có Diêm Ma Ngục Tốt lôi cổ tội nhân, dùng trăm ngàn vạn cây kim châm chích trên cái lưỡi đó, vì Nghiệp Lực cho nên vẫn sống lại. Rồi bị lôi đi, ném vào Địa Ngục **Hỏa Khanh** (Agnighāṭe), rồi lại lôi đến ném vào trong Nại hà mà cũng chẳng chết. Như vậy chuyên dấn vào Địa Ngục khác. Trải qua ba Kiếp, Người đó lại sinh vào nhà nghèo hèn ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu, thân ấy đui mù chịu khổ báo này. Hãy cẩn thận, đừng trom cắp tài vật của nơi Thường Trụ.

Nếu Bất Sô giữ Giới, nên nhận giữ ba áo (Cīvara). Khi vào Vương Cung cần phải mặc giữ Đại Y thứ nhất (Ekam-cīvara). Nếu thường trong Chúng, cần phải mặc giữ Y thứ hai (Dvītiyaṃ-cīvara). Nếu làm công vụ hoặc vào làng xóm, hoặc vào thành hoàng

(cái thành có hào không có nước), hoặc lúc đi đường thì cần phải mặc giữ áo thứ ba (Tṛtīyāṃ-cīvara). Bạt Sô nên như vậy nhận giữ ba cái áo. Nếu được Giới, được Công Đức, được Trí Tuệ. Ta nói Bạt Sô nên giữ Giới đó, chẳng được trộm cắp tài vật của nơi Thường Trụ. Giống như hầm lửa thường trụ, như thuốc độc thường trụ. Như nhận lấy thuốc độc thì có thể cứu chữa, còn nếu trộm cắp tài vật của chốn Thường Trụ, thì không thể nào cứu giúp được.

Bấy giờ Cụ Thọ **A Nan Đà** bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Như Đức Phật dạy dỗ răn bảo, chúng con sẽ thực hành tu học đầy đủ. Nếu Bạt sô thọ trì **Biệt Giải Thoát** (Pratimokṣa), nên khéo an trụ thủ hộ chỗ học (học xứ) của Đức Thế Tôn.

Thời Cụ Thọ **A Nan Đà** đảnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh rồi lui ra. Khi ấy các vị Đại Thanh Văn mỗi mỗi đều lui trở về chỗ của mình (bản xứ). Tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phộc, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Già, Người, Phi Nhân trong Thế Gian nghe Đức Phật nói xong đều vui vẻ tin nhận, lễ Phật rồi lui ra

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG  
\_QUYÊN THỨ TƯ (Hết)\_

Hiệu chỉnh một Bộ gồm bốn quyển vào ngày 12/08/2010